

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2026/HS-PT
Ngày: 07 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 224/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo Phan Thị H, Trần Bảo T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thị H, sinh ngày 18/8/1981 tại Quảng Trị; Số Căn cước công dân: 044181008111; HKTT: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình H1 và bà Lê Thị C; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 31/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Bảo T, sinh ngày 25/10/1984 tại Lâm Đồng; Số Căn cước công dân: 068084010477; HKTT: Thôn Đ, xã N, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Bích N1; bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 31/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh C1, Ma H2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/12/2025 tại nhà của Phan Thị H thuộc thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng có Nguyễn Thanh C1 và Ma H2 đến nhà H2 chơi; sau đó, rủ nhau đánh bài ăn thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài cào liêng. Trước khi chơi, mọi người thống nhất bỏ ra trước mặt số tiền 500.000 đồng, khi ai thua hết số tiền trước mặt thì tiếp tục lấy tiền trong người ra chơi. Khi bắt đầu chơi, mỗi người đi tài số tiền 20.000 đồng, tổ tối đa mỗi người mỗi lần số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ thì có Trần Bảo T đến chơi và tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với Phan Thị H, C1 và Ma H2. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang chơi thì lực lượng Công an đến kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Phan Thị H (chủ nhà) có số tiền 500.000 đồng, bị cáo H sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc; bị cáo Ma H2 mang theo số tiền 500.000 đồng đến nhà Phan Thị H, sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thanh C1 mang theo số tiền 3.500.000 đồng đến nhà Phan Thị H, sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc và bị cáo Trần Bảo T mang theo số tiền 6.500.000 đồng đến nhà Phan Thị H, sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tiền trên chiếu bạc số tiền 4.500.000 đồng. T1 trên người Nguyễn Thanh C1 3.000.000 đồng; Trần Bảo T 6.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị H, Nguyễn Thanh C1, Trần Bảo T và Ma H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 30/12/2025 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bảo T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 30/12/2025 vào thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Phan Thị H, Trần Bảo T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh C1, Ma H2, về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/6/2026, bị cáo Phan Thị H và bị cáo Trần Bảo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo đều xin được hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Trần Bảo T cung cấp biên lai nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung theo Bản án sơ thẩm; bị cáo Phan Thị H cung cấp tài liệu, chứng cứ mới thể hiện mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/12/2025, khi lực lượng Công an đến nhà của bị cáo Phan Thị H thuộc thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra thì phát hiện Phan Thị H đang đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài cào liêng cùng với Nguyễn Thanh C1, Ma H2 và Trần Bảo T, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.500.000 đồng; đồng thời, thu trên người Nguyễn Thanh C1 3.000.000 đồng, Trần Bảo T 6.000.000 đồng.

[1.2] Quá trình điều tra đã xác định: Bị cáo Phan Thị H có số tiền 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc; bị cáo Ma H2 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thanh C1 mang theo số tiền 3.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc; bị cáo Trần Bảo T mang theo số tiền 6.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.500.000 đồng.

[2] Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo cũng thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng, không oan, nên chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 13.500.000 đồng, bị xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Xét thấy các bị cáo Phan Thị H, Trần Bảo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, không có tình tiết tăng nặng, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ít. Đối với bị cáo Phan Thị H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn và hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ đang đi học, mẹ ruột của bị cáo là người có công với cách mạng; Bị cáo Trần Bảo T, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung theo Bản án sơ thẩm. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo lao động đảm bảo cuộc sống gia đình; đồng thời để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thị H, Trần Bảo T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng về phần hình phạt đối với các bị cáo Phan Thị H, Trần Bảo T;

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị H, Trần Bảo T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Văn bản số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hợp nhất các Nghị quyết của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 07/9/2026.

Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bảo T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 07/9/2026.

Giao bị cáo Trần Bảo T cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.200.000 đồng (*Mười triệu, hai trăm nghìn đồng*) bị cáo Trần Bảo T đã nộp theo biên lai thu số 0000920 ngày 17/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/9/2026).

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TA, VKS khu vực 2 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- PC02, PV06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Công an xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Hoàn Nguyễn Thế Hạnh

Nguyễn Hồng Thái